

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 6 – CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2025/DS-ST

Ngày 30 tháng 9 năm 2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Hồng Lam**

Hội thẩm nhân dân: Bà **Dư Thị Út**

**Bà Khuru Liên Dung**

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà **Hồng Thị Xuân** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cà Mau.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Tố Như** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cà Mau mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 369/2025/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng tín dụng;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1

Địa chỉ: Số D, P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là Số D, Phạm Hồng T, phường R, tỉnh An Giang).

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M – Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền:

- Ông Tô Ngã Vang C - Chuyên viên chính Xử lý nợ khu vực Phòng Xử lý nợ

- Bà Trương Thị Mỹ N – Chuyên viên chính Xử lý nợ khu vực Phòng Xử lý nợ

- Ông Trần Quốc K – Chuyên viên xử lý nợ T1 và Tài chính vi mô Phòng xử lý nợ (có mặt)

- Bà Huỳnh Phương T2 – Chuyên viên xử lý nợ T1 và Tài chính vi mô Phòng xử Xử lý nợ

- Ông Trần Hải Đ – Chuyên viên xử lý nợ Khu vực Phòng xử Xử lý nợ

- Ông Phạm Quốc T3 – Chuyên viên xử lý nợ Khu vực Phòng xử Xử lý nợ

- Bà Trương Mỹ A - Chuyên viên xử lý nợ Khu vực Phòng xử Xử lý nợ.

2. Bị đơn: - Ông Dương Công T4, sinh năm 1960

- Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1957

Địa chỉ: Khóm G, Phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là Khóm G, phường V, tỉnh Cà Mau).

(Các đương sự vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Y và ông Dương Công T4 có ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 ngày 04/01/2010, chi tiết như sau: Số tiền vay là 30.000.000 đồng; mục đích vay là mua sắm đồ dùng; vay trả góp hàng tháng; thời hạn vay là 36 tháng; lãi suất vay là 1,50%/ tháng, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm qua hạn; lãi suất lãi chậm trả là 0,1% / ngày trên số tiền lãi chậm trả và số ngày chậm trả; gốc chia đều trả hàng tháng, lãi trả hàng tháng tính trên số dư nợ vay thực tế.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T4, bà Y đã vi phạm hợp đồng. Kể từ ngày vay đến nay ông T4, bà Y chưa thanh toán hết gốc và lãi theo thỏa thuận cho Ngân hàng, đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 05/01/2012.

Đến ngày 30/9/2025 ông T4, bà Y còn nợ tổng số tiền là 141.400.276 đồng (trong đó, nợ gốc là 18.324.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 7.114.847 đồng, lãi quá hạn là 82.334.829 đồng, phạt chậm trả lãi là 33.626.600 đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 yêu cầu buộc ông Dương Công T4, bà Nguyễn Thị Y trả số tiền nợ vay tính đến ngày 30/9/2025 là 107.773.676 đồng (trong đó, nợ gốc là 18.324.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 7.114.847 đồng, lãi quá hạn là 82.334.829 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/10/2025 theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Đối với yêu cầu về tiền phạt chậm trả lãi, Ngân hàng xin rút lại yêu cầu này.

*Bị đơn bà Nguyễn Thị Y trình bày:* Bà Y và chồng là ông Dương Công T4 có vay tiền như Ngân hàng trình bày nhưng do thời gian đã quá lâu Ngân hàng không đòi, vợ chồng bà Y cứ ngỡ đã trả xong hết rồi, không biết mình vẫn còn nợ. Bà Y yêu cầu áp dụng thời hiệu trong vụ án này.

*Bị đơn ông Dương Công T4 vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.*

*Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cà Mau phát biểu quan điểm:*

*Về việc tuân theo pháp luật:*

Tòa án thụ lý giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tuân thủ trình tự tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

*Nội dung vụ án:* Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 đối với yêu cầu về nợ gốc. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 đối với yêu cầu về nợ lãi.

Buộc ông Dương Công T4, bà Nguyễn Thị Y có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 khoản nợ gốc là 18.324.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 đối với ông Dương Công T4, bà Nguyễn Thị Y về số tiền phạt chậm trả lãi.

Về án phí, nguyên đơn và bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; ý kiến của đương sự; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[1] Thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 (Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Dương Công T4, bà Nguyễn Thị Y trả số nợ vay theo hợp đồng đã ký kết. Bị đơn có nơi cư trú tại phường B, tỉnh Cà Mau. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cà Mau.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Cho nên, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện: Trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 rút lại yêu cầu khởi kiện đối với tiền phạt chậm trả lãi. Xét thấy, việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm

c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đã rút nêu trên của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1. Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

[4] Xét hợp đồng tín dụng:

[4.1] Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 và ông Dương Công T4, bà Nguyễn Thị Y đã thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng ngày 04/01/2010, chi tiết như sau: Số tiền vay là 30.000.000 đồng; mục đích vay là mua sắm đồ dùng; vay trả góp hàng tháng; thời hạn vay là 36 tháng; lãi suất vay là 1,50%/ tháng, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm qua hạn.

[4.2] Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 107 Luật các tổ chức tín dụng, việc cấp tín dụng dưới hình thức cho vay của Ngân hàng là phù hợp quy định pháp luật.

[4.3] Ngân hàng xác định do ông T4, bà Y vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên từ ngày 05/01/2012 đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 30/9/2025 ông T4, bà Y còn nợ tổng số tiền là 107.773.676 đồng (trong đó, nợ gốc là 18.324.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 7.114.847 đồng, lãi quá hạn là 82.334.829 đồng). Bà Y xác định do thời gian đã quá lâu Ngân hàng không đòi, vợ chồng bà Y cứ ngỡ đã trả xong hết rồi, không biết mình vẫn còn nợ. Cho nên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận lời trình bày của Ngân hàng về số tiền ông T4, bà Y còn nợ.

[4.4] Ông T4, bà Y vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 05/01/2012, nhưng thời gian từ năm 2012 – tháng 5/2025, Ngân hàng không có yêu cầu ông T4, bà Y trả nợ. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Y có yêu cầu áp dụng thời hiệu.

[4.5] Theo Điều 429 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định “*Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm*”. Căn cứ quy định nêu trên thì thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đã hết. Tuy nhiên, theo quy định khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Dân sự thì không áp dụng thời hiệu khởi kiện trong trường hợp “*yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác*”.

[4.6] Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông T4, bà Y trả nợ gốc số tiền 18.324.000 đồng là có căn cứ chấp nhận, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng đối với tiền lãi.

[4.7] Đối với tiền lãi trong giai đoạn thi hành án, được thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị đơn ông Dương Công T4, bà Nguyễn Thị Y phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần yêu cầu

của nguyên đơn được chấp nhận. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần yêu cầu không được chấp nhận.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cà Mau là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 39; Điều 184; Điều 185; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

- Khoản 2 Điều 100; Điều 102; Điều 103; điểm a khoản 3 Điều 107 Luật các tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 149; khoản 2 Điều 155; Điều 429 Bộ luật Dân sự;

- Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 đối với ông Dương Công T4, bà Nguyễn Thị Y đối với nợ gốc.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 đối với ông Dương Công T4, bà Nguyễn Thị Y đối với nợ lãi là 89.449.676 đồng.

2. Buộc ông Dương Công T4, bà Nguyễn Thị Y có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 khoản nợ gốc là 18.324.000 đồng.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

4. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 đối với ông Dương Công T4, bà Nguyễn Thị Y về số tiền phạt chậm trả lãi.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm ông Dương Công T4, bà Nguyễn Thị Y phải chịu 916.200 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 phải chịu án phí số tiền 4.472.483 đồng. Ngân hàng đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 2.745.000 đồng theo biên lai số 0000528 ngày 30 tháng 5 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí, Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 phải nộp tiếp số tiền án phí là 1.727.483 đồng.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 6 – Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

**Lê Hồng Lam**